

XIII. Phẩm Thanh Tịnh
(I) (123) Các Pháp Thanh Tịnh

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(II) (124) Pháp Chưa Khởi

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, chưa khởi, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thánh.

(III) (125) Pháp Có Quả Lớn

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(IV) (126) Cứu Cánh Nhiếp Phục Tham

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(V) (127) Nhất Hướng Nhàm Chán

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VI) (128) Được Tu Tập (1)

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, chưa được khởi lên, chỉ khởi lên trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VII) (129) Được Tu Tập (2)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

3. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(VIII) (130) Được Tu Tập (3)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, cứu cánh là nhiếp phục tham, cứu cánh là nhiếp phục sân, cứu cánh là nhiếp phục si, chỉ có được trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(IX) (131) Được Tu Tập (4)

1. Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là mười?

2. Chánh tri kiến... chánh giải thoát.

Mười pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhất hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn, chỉ có mặt trong Luật của bậc Thiện Thệ.

(X) (132) Tà Tánh

1. Có mùi tà tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mùi?
2. Tà kiến... tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, có mùi tà tánh này.

(XI) (133) Chánh Tánh

1. Có mùi chánh tánh này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là mùi?
2. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Có mùi chánh tánh này. này các Tỷ-kheo.

XIV. Phẩm Thiện Lương

(I) (134) Lành Và Không Lành

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy về lành và không lành. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Này các Tỷ-kheo, thế nào là không lành?

Tà kiến... tà giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, như vậy là không lành.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lành?

Chánh kiến... chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là lành.

(II) (135) Thánh và Phi Thánh

1. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về Thánh pháp và phi Thánh pháp. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi Thánh pháp?

Tà kiến... tà giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, gọi là phi Thánh pháp.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh pháp?

Chánh kiến... chánh giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh pháp.

(III) (136) Thiện và Bất Thiện

(Giống như kinh trước, chỉ đối thiện và bất thiện).

(IV) (137) Mục Đích và Phi Mục Đích

(Giống như kinh trước, chỉ đối mục đích và phi mục đích).

(V) (138) Pháp và Phi Pháp

(Giống như kinh trước, chỉ đối pháp và phi pháp).

(VI) (139) Hữu Lậu và Vô Lậu

(Giống như kinh trước, chỉ đối hữu lậu và vô lậu).

(VII) (140) Có Tội và Vô Tội

(Giống như kinh trước, chỉ đối có tội và vô tội).

(VIII) (141) Hối Hận và Không Hối Hận

(Giống như kinh trước, chỉ đối hối hận và không hối hận).

(IX) (142) Đi Đến Tích Tập và Không Tích Tập

(Giống như kinh trước, chỉ đối có tích tập và không tích tập).

(X) (143) Dẫn Khổ và Không dẫn lạc

(Giống như kinh trước, chỉ đối có dẫn khổ và không dẫn lạc).

(XI) (144) Khổ Dị Thục và Lạc Dị Thục

(Giống như kinh trước, chỉ đối khổ dị thục và lạc dị thục).

XV. Phẩm Thánh Đạo

(I) (145) Thánh và Phi Thánh

(Như kinh trước, chỉ đối Thánh đạo và phi Thánh đạo).

(II) (146) Bạch Đạo và Hắc Đạo

(Như kinh trước, chỉ đối bạch đạo và hắc đạo)

(III) (147) Diệu Pháp và Phi Diệu Pháp

(Như kinh trước, chỉ đối diệu pháp và phi diệu pháp)

(IV) (148) Chân Nhân Pháp, Phi Chân Nhân pháp

(Như kinh trước, chỉ đối chân nhân pháp và phi chân nhân pháp).

(V) (149) Cần Khởi Lên và Không Cần Khởi Lên

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần khởi lên và không cần khởi lên).

(VI) (150) Cần Phải Thực Hiện và Không cần Phải Thực Hiện

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải thực hiện và không cần phải thực hiện).

(VII) (151) Cần Phải Tu Tập Và Không Cần Phải Tu Tập

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải tu tập và không cần phải tu tập).

(VIII) (152) Cần Phải Làm Sung Mãn và Không Cần Phải Làm Sung Mãn

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải làm sung mãn và không cần phải làm sung mãn).

(IX) (153) Cần Phải Nhớ và Không Cần Phải Nhớ

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải nhớ và không cần phải nhớ).

(X) (154) Cần Phải Chứng Ngộ và Không Cần Phải Chứng Ngộ

(Như kinh trước, chỉ khác chữ cần phải chứng ngộ và không cần phải chứng ngộ).

XVI. Phẩm Ngươi

(I) (155) Không Nên Thân Cận

1. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận. Thế nào là mười?

2. Người có tà kiến, tà tư duy... tà giải thoát.

Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người không nên thân cận.

3. Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận. Thế nào là mười?

4. Người có chánh kiến... chánh giải thoát.

Người thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, là người nên thân cận.

(II) (156-166) Những Người Sai Khác

1. Thành tựu với mười pháp này, này các Tỷ-kheo, một không nên giao thiệp... nên giao thiệp... không nên hầu hạ... nên hầu hạ... không nên đánh lễ... nên đánh lễ... không nên tán thán... nên tán thán... không nên tôn trọng... nên tôn trọng... không nên tỏ sự cung kính... nên tỏ sự cung kính... không thành công... thành công... không thanh tịnh... có thanh tịnh... không có chinh phục mạn... có chinh phục mạn... không tăng trưởng với trí tuệ... có tăng trưởng với trí tuệ... tạo nhiều phi công đức... tạo nhiều công đức. Thế nào là mười?

2. Chánh kiến... chánh giải thoát.

Thành tựu với mười pháp này, người tạo nhiều công đức.